

TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ TÁC ĐỘNG CỦA HIẾU THẢO TRONG CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI

Mai Văn Hải¹, Phạm Thu Hằng²

¹Viện Xã hội học và Tâm lý học; ²Khoa Lý luận chính trị và Khoa học Xã hội nhân văn,
Học viện Cảnh sát Nhân dân

Tóm tắt: Hiếu thảo, một trong những giá trị quan trọng trong gia đình được thể hiện ở việc con cái biết ơn, kính trọng và chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ già. Bên cạnh những tác động tích cực, hiếu thảo trong cuộc sống hiện đại cũng ít nhiều gây áp lực, căng thẳng cho thành viên gia đình, nhất là con cái. Nghiên cứu này nhằm tiến hành tổng quan các tài liệu về tác động của hiếu thảo trong cuộc sống hiện đại. Trên cơ sở xem xét 24 bài tạp chí tìm được, kết quả cho thấy hầu hết các nghiên cứu chỉ ra tác động tích cực của hiếu thảo đối với học tập, sức khỏe tâm thần (trầm cảm, hài lòng cuộc sống, hạnh phúc cá nhân và gia đình...). Bên cạnh đó, một số nghiên cứu cũng khẳng định hiếu thảo là gánh nặng cho con cái, khiến cha mẹ già gia tăng cảm giác phụ thuộc, con cái giảm sự linh hoạt trong nhận thức và phụng tòng cha mẹ già. Một số nghiên cứu cũng cho thấy cần phải căn cứ vào bối cảnh văn hóa xã hội và mối quan hệ gia đình cụ thể để có thể đánh giá các tác động của hiếu thảo một cách đầy đủ. Tổng quan tài liệu cũng cho thấy tác động tiêu cực của hiếu thảo còn chưa được quan tâm nghiên cứu đầy đủ dù nó vẫn tồn tại trong thực tiễn. Thêm vào đó, chưa có nghiên cứu tập trung làm rõ đồng thời hai chiều cạnh này. Vì vậy, một nghiên cứu không chỉ chỉ ra tác động tích cực mà còn cả tiêu cực của hiếu thảo trong bối cảnh văn hóa xã hội, mối quan hệ gia đình cụ thể sẽ cung cấp cái nhìn đầy đủ hơn về hiếu thảo này trong cuộc sống hiện đại.

Từ khóa: Hiếu thảo; Tác động của hiếu thảo; Tác động tích cực của hiếu thảo; Tác động tiêu cực của hiếu thảo.

Ngày nhận bài: 17/09/2025; Gửi phản biện: 28/09/2025; Ngày duyệt đăng bài: 10/3/2026.

1. Đặt vấn đề

Theo *Từ điển Tiếng Việt*, “Hiếu là lòng biết ơn đối với cha mẹ; có lòng kính yêu, hết lòng chăm sóc cha mẹ” (Hoàng Phê, 2003, tr. 439). Trong cuốn *Việt Nam văn hóa sử cương*, Đào Duy Anh (1938/2021) khẳng định “theo Nho giáo thì hiếu là đứng đầu trăm nết”. Hiếu thảo quy định cách con cái đối xử với cha mẹ mình (Wong và cộng sự, 2010) bao hàm cả tinh thần như tình yêu, sự tôn trọng, biết ơn, vâng lời và hỗ trợ vật chất (Ho, 1996; Ho và cộng sự, 2012). Hiếu thảo, trong giai đoạn đầu lịch sử Trung Quốc, nhấn mạnh vào nguyên tắc đạo đức, được thúc đẩy bởi tình cảm tự nhiên giữa cha mẹ và con. Chính sự phụ thuộc lẫn nhau này khiến cho gia đình và các thế hệ trở nên an toàn, làm nên sự thống nhất và bền vững của gia đình (Shwalb và cộng sự, 2009). Trong *Hiếu Kinh*, Khổng Tử nói: “1. Sống với cha mẹ phải thành kính với cha mẹ; 2. Phải vui vẻ hết lòng phụng dưỡng; 3. Phải lo lắng thuốc thang chạy chữa cho cha mẹ khi đau yếu; 4. Cha mẹ qua đời phải vô cùng thương xót buồn đau, an táng cho cha mẹ chu đáo; 5. Cúng tế cha mẹ phải thành khẩn, cung kính, nghiêm trang” (dẫn theo Tiêu Quân Trung, 2006, trang 6). Về nguồn gốc, theo Hamilton (1990), “Các khái niệm phụ hệ (patriarchy), thừa kế (patrimonialism) và hiếu thảo (filial piety) không phải xuất phát từ các nghiên cứu của Trung Quốc. Cả ba khái niệm này có nguồn gốc La-tinh và Hi Lạp, đề cập đến đặc điểm của văn hóa Địa Trung

Hải, nó trở thành khái niệm khoa học trong các phân tích văn hóa phương Tây và các nhà Hán học đã vay mượn các thuật ngữ này” (trang 78). Li và cộng sự (2021) dựa trên nhiều nghiên cứu khác nhau đã làm rõ hiếu thảo được biểu hiện trong các nền văn hóa Trung Quốc, Ấn Độ và Malaysia. Như vậy, có sự giao thoa đáng kể giữa hiếu thảo và các khái niệm được tìm thấy trong các nền văn hóa khác (Sun và cộng sự, 2019). Có thể nói, dù quan điểm về nguồn gốc, biểu hiện có thể khác nhau nhưng các định nghĩa đều thống nhất: hiếu thảo, một trong những giá trị quan trọng và thiêng liêng trong gia đình và được thể hiện qua việc con cháu kính trọng, yêu thương, chăm sóc cha mẹ để đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ. Hơn nữa, với tư cách là một phương thức để gắn kết gia đình, chăm sóc cho thành viên còn được coi là yếu tố hơn (trẻ con, người già), hiếu thảo là giá trị có tính phổ quát trong gia đình ở các nền văn hóa khác nhau. Điều này lại càng trở nên có ý nghĩa hơn trong xã hội, ở các thời kỳ mà chế độ phúc lợi xã hội chưa được đảm bảo để chăm sóc cho các đối tượng yếu thế này.

Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu đã chứng minh hiếu thảo có tác động tích cực tới hạnh phúc, sức khỏe tâm thần, thành tích học tập... Có thể thấy hiếu thảo không chỉ tác động tới gia đình, tế bào của xã hội, mà còn là cơ sở để xã hội được bền vững, ổn định. Tuy nhiên, cuộc sống hiện đại dần tôn trọng giá trị cá nhân, con cháu di cư từ nông thôn ra thành phố, tăng tuổi thọ và tốc độ già hóa dân số nhanh... đã khiến hiếu thảo, trong chừng mực nào đó, trở thành gánh nặng, cản trở quyền tự do, khiến con người trở nên thụ động. Có thể nói, bên cạnh những giá trị bền vững, hiếu thảo ngày nay cũng mang những sắc thái mới, tác động cả tích cực và tiêu cực. Bài viết tiến hành tổng quan một số nghiên cứu về tác động tích cực cũng như tiêu cực của hiếu thảo trong cuộc sống hiện đại.

2. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Từ khóa: Để làm rõ tác động tích cực và tiêu cực của hiếu thảo, chúng tôi sử dụng các từ khóa sau: "positive effect of filial piety", "negative effect of filial piety", "tác động tích cực của hiếu thảo", "tác động tiêu cực của hiếu thảo".

Nguồn dữ liệu: ScienceDirect, Proquest, Researchgate, Google scholar, các tạp chí uy tín trên thế giới.

Kết quả tìm kiếm: 31 bài tạp chí. Sau đó, nhóm tác giả đã tiến hành tóm tắt các kết quả nghiên cứu. Bảng tóm tắt tập trung vào các nội dung như: tên tác giả, tên bài, tên tạp chí, năm xuất bản; nội dung, vấn đề nghiên cứu; phương pháp, thang đo được sử dụng; kết quả nghiên cứu. Do dung lượng của bài tạp chí, bảng tóm tắt không được trình bày ở đây. Trên cơ sở xem xét nội dung, 31 bài tạp chí được mã hóa thành các nhóm theo các chiều cạnh tác động của hiếu thảo. Kết quả phân tích cụ thể được trình bày ở phần kết quả nghiên cứu dưới đây.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Các nghiên cứu về tác động tích cực của hiếu thảo

3.1.1. Tác động tích cực của hiếu thảo tới học tập và mối quan hệ xã hội của học sinh, sinh viên

Từ góc độ tác động của hiếu thảo tới học tập, Zhou và cộng sự (2020) đã tiếp cận hiếu thảo từ góc độ tương hỗ (reciprocal filial piety) và hiếu thảo độc đoán (authoritarian filial piety) và tập trung làm rõ mối quan hệ của hiếu thảo với thành tích học tập, cũng như với các giá trị trong chương trình khảo sát giá trị toàn cầu (WVS).

Theo đó, hiếu thảo tương hỗ được dựa trên sự gắn bó gần gũi và tự nhiên giữa cha mẹ và con, tình cảm này dựa trên sự kính trọng và tình yêu thương của con cái với cha mẹ sau khi cảm nhận được những nỗ lực, sự hỗ trợ và sự hy sinh của cha mẹ dành cho mình. Trong khi đó, hiếu thảo độc đoán lại nhấn mạnh thứ bậc và sự phục tùng, đòi hỏi con cái phải kìm nén nhu cầu của bản thân để tuân thủ quy tắc gia đình, chăm sóc cha mẹ, duy trì trật tự gia đình và tiếp nối dòng dõi bằng cách sinh con trai... Kết quả của nghiên cứu này cho thấy hiếu thảo tương hỗ có tác động tích cực đến thành tích học tập của học sinh trung học cơ sở, ngược lại, hiếu thảo độc đoán có tác động tiêu cực. Bên cạnh đó, nhu cầu tự chủ của các em đóng vai trò trung gian. Guo và cộng sự (2023) đã tiến hành làm rõ mối quan hệ giữa niềm tin về hiếu thảo (nhận thức về mối quan hệ và sự tương tác giữa cha mẹ và con cái) và việc trì hoãn học toán ở học sinh tiểu học ($N = 1.476$). Kết quả khảo sát chỉ ra hiếu thảo tương hỗ có mối quan hệ tích cực với sự yêu thích học tập; ngược lại, hiếu thảo độc đoán có mối quan hệ tích cực với sự lo lắng trong học tập. Những em học sinh có biểu hiện trì hoãn học toán có biểu hiện lo lắng cũng như niềm tin về hiếu thảo độc đoán. Trên bình diện các giá trị toàn cầu, các tác giả nhận thấy niềm tin vào hiếu thảo tương hỗ trong xã hội có mối liên quan đến thể hiện sự tự chủ, và sự tự chủ này có liên quan tích cực đến thành tích học tập của trẻ. Tiếp tục theo hướng nghiên cứu liên quan đến thành tích học tập, Joanna Różycka-Tran và cộng sự (2020) đã sử dụng thang đo về hiếu thảo hai chiều cạnh nói trên, thang đo gắn kết học tập (Utrecht Work Engagement Scale for Students (UWES-S9) và thang đo hài lòng với học tập (Study Satisfaction Scale) để khảo sát 310 sinh viên người Ba Lan và 297 sinh viên Việt Nam. Kết quả của nghiên cứu này cho thấy, đối với sinh viên Ba Lan vốn trong nền văn hóa đề cao tính cá nhân, hiếu thảo tương hỗ có tác động mạnh mẽ hơn tới sự gắn bó và hài lòng trong học tập. Đối với sinh viên Việt Nam, vốn thiên về các giá trị văn hóa tập thể, hiếu thảo độc đoán lại có tác động mạnh hơn đến sự gắn bó với học tập. Kết quả nghiên cứu gợi ý cần phải xem xét các giá trị, mặt biểu hiện của hiếu thảo trong bối cảnh văn hóa cụ thể. Trong thực tế, nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước về người Việt Nam cũng đã chứng minh sự nghiêm khắc của cha mẹ trong giáo dục con có tác động tích cực tới thành tích và sự phát triển của trẻ (Dandy và Nettelbeck, 2002; Bankston, 2004). Nói cách khác, niềm tin về lòng hiếu thảo (Ba và cộng sự, 2014), sự nghiêm khắc rèn bản thân để trưởng thành theo quan điểm của Nho giáo (Wu, 2008) cần có cách nhìn nhiều chiều cạnh và chú ý tới đặc điểm văn hóa cụ thể nhiều hơn.

Từ góc độ các mối quan hệ xã hội, Leung và cộng sự (2010) quan tâm đến sự tác động của hiếu thảo tới năng lực xã hội của học sinh như việc được bạn bè chấp nhận, có nhiều bạn, dễ dàng thiết lập các mối tương tác bạn bè và làm việc nhóm. Trong nghiên cứu này, các tác giả đã khảo sát trên 231 em học sinh lớp 5 và 6 tại Hồng Kông. Kết quả cho thấy hiếu thảo tương hỗ không chỉ làm tăng thêm lòng tự trọng, sự hài lòng cuộc sống mà còn tác động tích cực đến năng lực xã hội của các em. Có thể nói cách tiếp cận như vậy đã cung cấp cái nhìn đầy đủ hơn về các bình diện tác động của hiếu thảo trong cuộc sống.

Trong nghiên cứu so sánh giữa nhóm mẫu khảo sát là sinh viên Trung Quốc ($N = 332$) và sinh viên Indonesia đang học tại Trung Quốc ($N = 361$), Zheng và cộng sự (2021) đã làm rõ sự phát triển của hành vi giúp đỡ xã hội trong mối quan hệ với hai chiều cạnh của hiếu thảo. Khảo sát thực tiễn chỉ ra đối với hai chiều cạnh của hiếu thảo, hiếu thảo tương hỗ có thể thúc đẩy hành vi giúp đỡ xã hội thông qua việc nâng cao sự thấu cảm, lòng biết ơn... ở cả 2 nhóm sinh viên. Hiếu thảo tương hỗ tác động đến sinh viên Trung Quốc nhiều hơn và hiếu thảo độc đoán tác động đến nhóm Indonesia nhiều hơn trong hành vi hỗ trợ xã

hội. Như vậy, có thể thấy hành vi giúp đỡ xã hội, các mối tương tác xã hội chịu sự tác động của hiếu thảo nhưng có sự khác nhau giữa các nền văn hóa. Tiếp tục theo hướng nghiên cứu tác động của hiếu thảo tới tương tác xã hội, Huang và cộng sự (2024) đã tiến hành nghiên cứu theo chiều dọc về sự phát triển của tính độc lập - phụ thuộc trong mối liên hệ với lòng hiếu thảo. Theo đó, các tác giả đã khảo sát khảo sát lần thứ nhất với 3.149 trẻ em trong độ tuổi 13 - 15 và lần thứ hai khi các em ở độ tuổi 22. Kết quả chỉ ra việc tuân thủ lòng hiếu thảo ở tuổi vị thành niên (13 - 15) có thể dự báo tính độc lập ở tuổi trưởng thành (22). Đối với nhóm các em nữ giới, việc tuân thủ hiếu thảo dự báo tính phụ thuộc cao hơn khi cha mẹ các em có thái độ về giới của con mình theo hướng truyền thống. Những kết quả đó cho ta thấy được sự tác động dài hạn của hiếu thảo cũng như các yếu tố văn hóa khác đối với sự phát triển của trẻ.

3.1.2. Tác động tích cực của hiếu thảo tới sức khỏe tâm thần

Hiếu thảo và trầm cảm của các thành viên trong gia đình

Nghiên cứu về hiếu thảo trong cuộc sống hiện đại, Wan và cộng sự (2024) đã xem xét tác động của hiếu thảo tới nghiện mạng xã hội ở sinh viên. Dựa trên khảo sát với 1.048 sinh viên bằng các thang đo về hiếu thảo hai chiều cạnh, xu hướng nghiện mạng xã hội, các tác giả đã nhận thấy sinh viên càng có kết quả cao ở chiều cạnh hiếu thảo tương hỗ thì càng có xu hướng ít nghiện mạng xã hội. Trong khi đó, hiếu thảo độc đoán không cho thấy mối quan hệ có ý nghĩa thống kê với nghiện mạng xã hội. Như vậy, nghiên cứu này giúp mở rộng nhận thức về vai trò của các giá trị văn hóa hiếu thảo trong bối cảnh phát triển công nghệ hiện đại. Sự tôn trọng và quan tâm tới nhau ở cả hai thế hệ cha mẹ và con, tức mối quan hệ tương hỗ, là chìa khóa để giúp trẻ ít tìm đến mạng xã hội trong bối cảnh mạng xã hội, công nghệ số phát triển mạnh mẽ hiện nay.

Li và Dong (2018) đã tập trung làm rõ mối quan hệ của hiếu thảo (sự đánh giá, tôn trọng, hạnh phúc, chăm sóc, chào đón, vâng lời và hỗ trợ tài chính) với triệu chứng trầm cảm ở người già Trung Quốc tại Mỹ. Dữ liệu được lấy từ điều tra dân số về người cao tuổi Trung Quốc ở Chicago (Population Study of Chinese Elderly in Chicago). Sau khi điều chỉnh các biến số về nhân khẩu (giới tính, tuổi, thu nhập, số con, số năm nhập cư...), kết quả cho thấy sự kỳ vọng về hiếu thảo và việc ít nhận được các biểu hiện của hiếu thảo làm tăng nguy cơ xuất hiện trầm cảm. Cũng theo hướng tiếp cận trên, Ding và cộng sự (2021) đã tập trung làm rõ mối quan hệ giữa kỳ vọng hiếu thảo và triệu chứng trầm cảm ở người cao tuổi Trung Quốc cũng như vai trò trung gian của sự hỗ trợ liên thế hệ ($N = 310$, tuổi trung bình là 70,42). Các thang đo kỳ vọng về lòng hiếu thảo, thang đo trầm cảm và bảng câu hỏi về hỗ trợ của con cái được nghiên cứu sử dụng. Kết quả chỉ ra kỳ vọng về hiếu thảo của con cháu ở người cao tuổi và sự hỗ trợ xã hội có mối quan hệ nghịch chiều với các triệu chứng trầm cảm. Như vậy, các nghiên cứu này tiếp tục thấy được vai trò của kỳ vọng hiếu thảo với sức khỏe tâm thần người cao tuổi. Bên cạnh đó, vai trò tích cực của việc người cao tuổi được con cháu “báo hiếu” được khẳng định. Thêm vào đó, để nâng cao sức khỏe và giảm triệu chứng trầm cảm ở người cao tuổi thì việc giảm sự kỳ vọng hiếu thảo ở người cao tuổi và tăng cường sự tương tác hỗ trợ ở con cháu là cần thiết.

Trên cơ sở tiếp cận sức khỏe tâm thần ở góc độ trầm cảm, lo âu và các chức năng xã hội như vai trò, khả năng tự quyết định, tự giải quyết khó khăn..., Chen và cộng sự (2025) đã tìm hiểu mối quan hệ của các chiều cạnh này và trầm cảm cũng như vai trò trung gian của niềm tin về sự sáng tạo của bản thân. Dựa trên khảo sát 833 sinh viên với các thang

đo liên quan tới các nội dung nói trên, nghiên cứu này đã chỉ ra hiệu thảo càng cao thì sức khỏe tâm thần càng tốt. Bên cạnh đó, hiệu thảo cũng có tác động tới niềm tin vào khả năng sáng tạo và tới lượt nó, niềm tin vào khả năng sáng tạo cũng khiến cho sức khỏe tâm thần tốt lên. Có thể thấy, sự tác động và mối quan hệ của hiệu thảo tới các chiều cạnh tâm lý đã được xem xét trên nhiều bình diện. Hiệu thảo không chỉ tác động tích cực tới sức khỏe tâm thần mà còn có tương quan thuận chiều với sự sáng tạo và tự chủ của sinh viên được khảo sát.

Để có cái nhìn khái quát, Wu và cộng sự (2018) đã tiến hành tổng quan tài liệu về mối quan hệ giữa nhận thức về hiệu thảo và trầm cảm ở người cao tuổi. Trên cơ sở sử dụng các từ khóa liên quan (filial piety, older people, elderly people, and depression) từ 7 cơ sở dữ liệu, nhóm nghiên cứu lựa chọn được 6 bài để đánh giá tổng quan và thấy rằng dù sử dụng các công cụ khảo sát khác nhau nhưng 4 nghiên cứu khẳng định hiệu thảo có tương quan nghịch với trầm cảm ở người cao tuổi. Nói cách khác, người cao tuổi càng cảm nhận được nhiều hiệu thảo ở con cháu thì họ càng giảm trầm cảm. Tiếp theo, năm 2024, Han và Cheung đã công bố nghiên cứu tổng quan tài liệu về mối quan hệ giữa hiệu thảo hai chiều cạnh và triệu chứng rối loạn tâm thần ở thanh thiếu niên. Trên cơ sở xem xét 17 nghiên cứu liên quan công bố từ năm 2004 đến 2022, các tác giả nhận thấy hiệu thảo tương hỗ có liên quan nghịch chiều với các triệu chứng rối loạn tâm thần (như trầm cảm, lo lắng), hung tính, nghiện internet, tự hại, rối loạn ăn uống. Ngược lại, hiệu thảo độc đoán không liên quan đến các rối loạn tâm thần nhưng tương quan nghịch với tự sát và tương quan thuận với rối loạn ăn uống. Pan và cộng sự (2021) cũng tiến hành đánh giá tổng quan các kết quả nghiên cứu về mối quan hệ giữa hiệu thảo với gánh nặng chăm sóc cha mẹ già của con. Dựa trên phân tích và tổng hợp 12 nghiên cứu liên quan, các tác giả nhận thấy hiệu thảo cao khiến cho gánh nặng chăm sóc cha mẹ giảm xuống. Như vậy, đây là nghiên cứu đưa ra bằng chứng xác đáng (từ tổng quan tài liệu) về việc hiệu thảo khiến cho những công việc tương như vất vả (chăm sóc cha mẹ già) được trở nên nhẹ nhàng hơn. Thông qua đó ta thấy được tầm quan trọng của hiệu thảo đối với sức khỏe tâm thần và mối quan hệ gia đình.

Có thể thấy, những nghiên cứu nói trên, cả từ nghiên cứu tổng quan khái quát đến từng nghiên cứu cụ thể đều cho ta bằng chứng về tác động tích cực của hiệu thảo với trầm cảm của các thành viên gia đình. Thông qua đó ta thấy được vai trò của hiệu thảo trong cuộc sống hiện đại cũng như là gợi ý quan trọng trong việc con cháu và thành viên trong gia đình chăm sóc người cao tuổi.

Hiệu thảo và lòng tự trọng, thái độ với già hóa ở người cao tuổi

Lòng tự trọng của người cao tuổi cũng như thái độ với già hóa là một trong những khía cạnh được quan tâm trong khi nghiên cứu về hiệu thảo. Wang và cộng sự (2009) trong khi tìm hiểu về kỳ vọng hiệu thảo ở cha mẹ cũng như lòng tự trọng đã khẳng định mức độ kỳ vọng cao của các bậc cha mẹ cũng như mối quan hệ thuận chiều và chặt chẽ giữa kỳ vọng hiệu thảo của cha mẹ và lòng tự trọng. Trong một nghiên cứu khác, nhóm tác giả Wang và cộng sự (2009) sử dụng thang đo về thái độ với già hóa của người cao tuổi (Attitudes towards Aging Questionnaire (AAQ)) để tìm hiểu mối quan hệ giữa kỳ vọng vào hiệu thảo của cha mẹ với con cái họ và thái độ với già hóa. Kết quả chỉ ra mối quan hệ tích cực giữa kỳ vọng vào hiệu thảo và hai khía cạnh của thái độ với già hóa là thay đổi về cơ thể và tâm lý xã hội. Những kết quả này đã tiếp tục thể hiện vai trò của kỳ vọng về hiệu thảo đối với đời sống tâm lý của người cao tuổi. Cũng theo hướng nghiên cứu này, Yan và Chen (2018) đã tập trung làm rõ vai trò trung gian của lòng tự trọng trong mối quan hệ giữa

hiếu thảo và sự hài lòng với cuộc sống. Mẫu nghiên cứu gồm 481 sinh viên từ 18 - 23 tuổi tại Đài Loan. Kết quả chỉ ra hiếu thảo tương hỗ có mối quan hệ tích cực tới lòng tự trọng trong khi hiếu thảo độc đoán thì ngược lại.

Hiếu thảo và sự hài lòng trong cuộc sống, cảm nhận ý nghĩa cuộc sống

Sun và cộng sự (2016) đã tìm hiểu về tác động tích cực của hiếu thảo với sự hài lòng trong cuộc sống ở sinh viên Trung Quốc. Mẫu khảo sát là 381 sinh viên (200 nữ và 181 nam); các thang đo về hiếu thảo (Filial Piety Scale) và thang đo hài lòng với cuộc sống (Satisfaction with Life Scale) được sử dụng. Kết quả chỉ ra hiếu thảo tương hỗ có tác động tích cực tới sự hài lòng với cuộc sống của sinh viên. Tiếp tục theo hướng nghiên cứu này, Sun và cộng sự (2019) đã phân tích vai trò của hiếu thảo trong lịch sử Trung Quốc và chỉ ra sự cần thiết phải tiếp cận hiếu thảo ở mô hình hai chiều cạnh trong cuộc sống hiện đại thay vì sự tương tác theo hướng một chiều, tập trung vào cha mẹ. Trên cơ sở đó, tác giả đã sử dụng thang đo hiếu thảo hai chiều cạnh (Dual Filial Piety Model - DFPM) để tìm hiểu tác động của nó tới sự hài lòng với cuộc sống và vai trò trung gian của tự chủ cá nhân. Bên cạnh thang đo về hiếu thảo hai chiều cạnh, thang đo Sự tự chủ cá nhân phiên bản rút gọn (Short Form of Adolescent Autonomy Scale - AAS-SF) và thang đo hài lòng với cuộc sống (Satisfaction with Life Scale - SWLS) được sử dụng. Kết quả khảo sát trên 360 học sinh trung học phổ thông tại Trung Quốc đã khẳng định hiếu thảo tương hỗ có tác động tích cực tới sự hài lòng trong cuộc sống của những người tham gia khảo sát. Hiếu thảo độc đoán có tác động tiêu cực tới sự hài lòng trong cuộc sống. Sự tự chủ cá nhân đóng vai trò trung gian đối với các tác động này. Cũng theo hướng này, Leung và Shek (2024) đã làm rõ trách nhiệm hiếu thảo và sự hài lòng với cuộc sống cũng như trầm cảm ở trẻ trong gia đình mẹ đơn thân. Mẫu khảo sát là 325 trẻ vị thành niên; các thang đo được sử dụng là thang đo về trách nhiệm hiếu thảo dành cho thanh niên (Filial Responsibilities Scale for Youth - FRS-Y), sự hài lòng với cuộc sống (Satisfaction with Life Scale - SWLS) và thang đo lo âu và trầm cảm (Chinese Hospital Anxiety and Depression Scale - HADS-C). Kết quả cho thấy, cả hai chiều cạnh công cụ (instrument) và tình cảm (emotion) của thang đo trách nhiệm hiếu thảo đều có tác động tích cực đến sự hài lòng. Trong đó, chiều cạnh tình cảm có tương quan nghịch với trầm cảm. Sự áp lực của người mẹ có tác động điều tiết mối quan hệ giữa trách nhiệm hiếu thảo trên khía cạnh cảm xúc và hài lòng trong cuộc sống của trẻ. Bên cạnh sự hài lòng, mối quan hệ của hiếu thảo và cảm nhận ý nghĩa cuộc sống của sinh viên cũng được Sun và cộng sự (2023) quan tâm. Dùng thang đo hiếu thảo hai chiều cạnh và ý nghĩa cuộc sống (được xem xét từ góc độ sự hiện diện của ý nghĩa cuộc sống và tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống), các tác giả nhận thấy cả hiếu thảo tương hỗ và độc đoán đều dự đoán tích cực về sự hiện diện của ý nghĩa và việc tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống ở sinh viên; trong đó, hiếu thảo tương hỗ có tác động lớn hơn.

Tóm lại, nhóm các nghiên cứu về hiếu thảo và hài lòng, ý nghĩa cuộc sống là mảng chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm tìm hiểu. Xem xét các nghiên cứu trong nhóm nội dung này, có thể thấy điểm chung là sự tác động tích cực của hiếu thảo tới sự hài lòng trong cuộc sống của các thành viên gia đình, nhất là với hiếu thảo tương hỗ.

Hiếu thảo và hạnh phúc

Cheng và Chan (2006) trong nghiên cứu có tên "Hiếu thảo và hạnh phúc tâm lý của người già Trung Quốc" đã lựa chọn 164 người cao tuổi tại các trung tâm xã hội (tuổi trung bình 73,2) để khảo sát về hành vi hiếu thảo của con cái họ (gồm: liên lạc, hỗ trợ bố mẹ trong cuộc sống thường ngày, cung cấp tài chính, nghe theo ý kiến của bố mẹ trong các vấn đề quan trọng và thường ngày, thể hiện sự tôn trọng bố mẹ trước người khác, đưa bố mẹ đi bác sĩ khi ốm đau, chăm sóc khi bố mẹ ốm và lắng nghe), căng thẳng tài chính cũng như hạnh phúc tâm lý. Trong đó, hành vi hiếu thảo của con cái với cha mẹ được tiếp cận ở góc độ nhận thức của cha mẹ và đánh giá về sự phù hợp với kỳ vọng của cha mẹ. Kết quả nghiên cứu khẳng định trong các hành vi hiếu thảo của con cái, hành vi quan tâm đến cha mẹ khi họ bị ốm hoặc đau buồn là ít được thực hiện và cũng trái với kỳ vọng của cha mẹ nhiều nhất. Nghiên cứu này cũng chỉ ra không phải sự cung cấp tài chính mà sự tôn trọng của con dành cho cha mẹ mới là yếu tố dự báo được nhiều nhất sức khỏe tâm thần của cha mẹ. Những kết quả này cho thấy việc cha mẹ nhận được sự quan tâm của con cái (ở khía cạnh tinh thần) nhiều khi còn quan trọng hơn sự hỗ trợ tài chính và đây cũng là gợi ý quan trọng trong thực hiện hiếu thảo hàng ngày.

Tiếp nối các nghiên cứu nói trên, Mai và Le (2024) đã tập trung vào mối quan hệ của hiếu thảo và hạnh phúc gia đình. Mẫu khảo sát gồm 385 người con trong độ tuổi trưởng thành (trong đó 185 nam và 198 nữ, tuổi trung bình 40,4); thang đo được sử dụng là thang đo hiếu thảo hai chiều cạnh (Dual Filial Piety Scale - DFPS) và thang đo hạnh phúc phụ thuộc lẫn nhau (Interdependent Happiness Scale - IHS). Nghiên cứu đã chỉ ra hiếu thảo tương hỗ có tác động tích cực tới hạnh phúc gia đình. Tuy vậy, hiếu thảo độc đoán cũng có tác động nhất định và giữa hai mô hình hiếu thảo này cũng không hoàn toàn loại trừ nhau. Kết quả đó một mặt cho thấy được tác động tích cực của hiếu thảo với hạnh phúc gia đình; mặt khác cũng phản ánh phải xem xét một cách đầy đủ hơn tác động của hiếu thảo cả tương hỗ và độc đoán, cả tích cực và tiêu cực trong một nền văn hóa mà sự linh hoạt, khả năng ứng biến như nước (Trần Quốc Vượng, 2003, trang 33) và niềm tin vào việc "thương cho roi cho vọt" trong gia đình có tác động không nhỏ (Ba và cộng sự, 2014).

Wei (2023) trong công trình công bố có tên "Những tác động tích cực và tiêu cực của hiếu thảo Trung Quốc" (The positive and negative effects of chinese filial piety) đã phân tích chiều cạnh tác động tích cực của hiếu thảo trong cuộc sống đương đại. Hiếu thảo là phẩm chất, chuẩn mực để cá nhân được chấp nhận bởi mọi người, là cơ sở để làm nên sự ổn định của gia đình và xã hội, giúp các thành viên gia đình trở nên hạnh phúc.

3.2. Các nghiên cứu về tác động tiêu cực của hiếu thảo

Theo Sun và cộng sự (2016), tác động tiêu cực của hiếu thảo thường diễn ra ở mô hình hiếu thảo độc đoán vốn yêu cầu cao ở sự phục tùng của con cái, thành viên gia đình phải hi sinh bản thân mình và quyền lực gia đình hướng nhiều hơn vào cha mẹ. Cũng vì vậy mà thành viên gia đình dễ trở nên có những hành vi thể hiện sự kém thích ứng và linh hoạt trong các tình huống (Yeh, 2006). Theo Yeh (2014), đầu thế kỷ XX, ở Trung Quốc đã có một số quan điểm cho rằng các đặc điểm mang tính chuyên quyền của hiếu thảo có thể gây tổn hại đến tính độc lập của một nhân cách, cản trở quyền tự do, tước đi quyền bình đẳng của mọi người và làm tổn hại đến khả năng của con người bởi yêu cầu vào sự phụ thuộc quá mức. Một số tác giả như Boey (1976), Ho (1994, 1996) tiếp tục củng cố lập luận này khi cho rằng hiếu thảo làm con người trở nên kém sáng tạo, kém phát triển nhận thức

và tiêu cực trong định hướng nhân cách (dẫn theo Yeh, 2014). Pan và Tang (2021) trong khi nghiên cứu về tác động của hiếu thảo tới các triệu chứng trầm cảm ở trẻ vị thành niên từ lớp 7 đến lớp 9 đã nhận thấy hiếu thảo tương hỗ có tương quan thấp hơn hiếu thảo độc đoán với các triệu chứng trầm cảm; hiếu thảo độc đoán có tác động tới trầm cảm thông qua việc cản trở sự phát triển tự chủ về nhận thức và tăng thêm áp lực học tập ở học sinh.

Trong nghiên cứu của Wei (2023), tác động tiêu cực của hiếu thảo được nhìn nhận như sau: Thứ nhất là với cái tôi và gia đình. Trong gia đình, đạo hiếu luôn khiến đứa trẻ phải vâng lời, bố mẹ luôn can thiệp vào mọi sự phát triển và trưởng thành của đứa con. Điều đó khiến cho đứa trẻ mất đi tính cách độc lập trong cuộc sống sau này. Hơn nữa, việc tuân theo các mong muốn của bố mẹ khiến đứa con trở nên nghi ngờ bản thân mình, kìm nén lại những nhu cầu của bản thân và bản chất thật của mình. Để chứng minh cho các nhận định này, tác giả đã đưa ra các minh chứng về việc khảo sát thái độ của người con với hành vi không tốt của cha mẹ. Hầu hết những người được hỏi đều cho rằng họ không tức giận với cha mẹ dù họ có làm điều không tốt với họ. Thứ hai là trong việc giải quyết mối quan hệ giữa gia đình hiện tại của con cái và gia đình của bố mẹ trước kia. Theo tác giả, việc quá đề cao bốn phận phải thực hiện đạo hiếu khiến người con đôi khi có thể hi sinh những nhu cầu trước mắt của gia đình hiện tại của anh ta để lo cho bố mẹ. Điều đó khiến cho gia đình hiện tại của người con không được chăm lo đầy đủ và có nguy cơ dẫn đến những xung đột với người vợ/chồng của người con.

Trong một nghiên cứu gần đây, Wu và cộng sự (2025) tìm hiểu tác động của hiếu thảo tới việc đưa ra quyết định cứu chữa cha mẹ bị bệnh ung thư ở con cái. Khi cha mẹ bị ung thư, con cái thường là người đại diện gia đình để đưa ra các quyết định y tế và các quyết định này gắn với gánh nặng chi phí y tế cao. Vì vậy, những xung đột quyết định ở những người con cũng như trong chính bản thân mỗi người luôn rõ nét. Dựa trên việc khảo sát bằng bảng hỏi (dùng thang đo hiếu đạo, thang đo tài chính độc hại - financial toxicity) với 180 người con trưởng thành đang chăm sóc cha mẹ bị bệnh ung thư tại bệnh viện, kết quả cho thấy hiếu thảo có tác động 17,7% tới xung đột tài chính; số lượng anh chị em cũng ảnh hưởng tới xung đột tài chính theo hướng cứ tăng thêm một người anh chị em thì khả năng xung đột tăng thêm 18,3%; và con càng có gánh nặng tài chính thì nguy cơ xung đột tài chính càng tăng lên. Kết quả nghiên cứu này là minh chứng rõ nét cho việc thực hiện hiếu thảo trong cuộc sống hiện đại. Một mặt hiếu thảo là điều quan trọng trong mối quan hệ cha mẹ con, được nhìn nhận như bốn phận đạo đức, tuy vậy áp lực tài chính và những khó khăn của con cái trong cuộc sống cũng khiến cho việc thực hiện phẩm giá thiêng liêng này trở thành gánh nặng.

Như vậy, có thể thấy đa số các nghiên cứu chỉ ra vai trò, tác động tích cực của hiếu thảo; bên cạnh đó, một số tác giả cũng chỉ ra những tác động tiêu cực của hiếu thảo như làm giảm sự linh hoạt của nhận thức, cản trở sự phát triển của cá nhân, khiến con người trở nên ngoan ngoãn, phục tùng hoặc là gánh nặng với con cháu. Những tác động tiêu cực thường gắn với hiếu thảo mang tính áp đặt, độc đoán. Có thể nói, những nghiên cứu nói trên đã cho ta thấy cái nhìn nhiều chiều và toàn diện hơn về tác động tiêu cực của hiếu thảo từ bình diện cá nhân đến gia đình và xã hội. Hiếu thảo với tư cách là giá trị quan trọng, thiêng liêng của gia đình nên ít nhiều vẫn có sự đánh giá mang tính chủ quan về nó. Tuy vậy, những lo lắng, áp lực khi thực hiện hiếu thảo, những hệ quả tâm lý, nhân cách và các mối quan hệ xã hội là điều không tránh khỏi. Việc làm rõ các tác động cả tích cực và tiêu cực của hiếu thảo tới đời

sống gia đình là cần thiết để đưa ra các kiến nghị phù hợp, giúp người con trong gia đình có thể xử lý hài hòa mối quan hệ và phẩm chất quan trọng, thiêng liêng này.

4. Bàn luận

Xem xét các nghiên cứu về tác động của hiếu thảo tới các đặc điểm tâm lý khác trong cuộc sống gia đình như trên, có thể thấy được vai trò, ý nghĩa to lớn của hiếu thảo từ quá khứ đến hiện tại. Bên cạnh đó, những hệ lụy, áp lực mà hiếu thảo mang lại cũng đã được chỉ ra dù không nhiều như chiều cạnh tích cực. Tuy vậy, sẽ là đơn giản và vội vàng nếu chỉ nhìn thấy hai hướng của sự tồn tại và phát triển của hiếu thảo trong cuộc sống mà không thấy hết được bối cảnh cụ thể, sự đan xen của các yếu tố khác nhau trong cuộc sống gia đình.

Từ góc độ nội hàm và các chiều cạnh của hiếu thảo, chúng ta đều biết, hiếu thảo từng được tiếp cận ở hiếu thảo một chiều cạnh khi tập trung vào cha mẹ dựa trên uy quyền, sự tuân phục của con với cha mẹ (hiếu thảo độc đoán) đến hai chiều cạnh dựa trên tình cảm, sự cân bằng giữa cha mẹ - con (hiếu thảo tương hỗ). Từ cách tiếp cận đó, một vài nghiên cứu như của Li và cộng sự (2014) trên 2.341 học sinh trung học phổ thông Trung Quốc lục địa về hiếu thảo và các mối quan hệ gia đình cũng như đặc điểm kinh tế xã hội gia đình đã cho thấy hiếu thảo tương hỗ có tác động tích cực đến các chức năng của gia đình hơn hiếu thảo độc đoán. Như vậy, cùng với sự phát triển của xã hội, các giá trị tự do cá nhân, sự độc lập của cá nhân được đề cao hơn trước kia khiến cho sự tương hỗ, dân chủ trong mối quan hệ cha mẹ - con có ý nghĩa lớn hơn sự áp đặt, độc đoán kể cả trong xã hội có tính tôn ti rất cao như Trung Quốc. Thống nhất với kết quả trên, Zhu và cộng sự (2022) đã khảo sát trên 922 học sinh tại Trung Quốc tuổi từ 7 - 11 về hiếu thảo hai chiều cạnh, hành vi ủng hộ xã hội, lòng tự trọng và gắn bó bạn bè. Kết quả chỉ ra hiếu thảo tương hỗ có ảnh hưởng tích cực đến cả ba chiều cạnh hành vi ủng hộ xã hội, lòng tự trọng và gắn bó bạn bè; ngược lại, hiếu thảo độc đoán lại có ảnh hưởng tiêu cực. Như vậy, sự tác động của hiếu thảo không phải theo một chiều đơn giản mà còn phụ thuộc vào việc thực hành hiếu thảo trong gia đình như thế nào.

Từ góc độ chuẩn mực xã hội, hiếu thảo được xem là phẩm chất đạo đức, quy định cách các thành viên gia đình ứng xử với nhau. Từ đó, khiến con cái buộc phải thực hiện tròn bổn phận của mình. Trong bối cảnh đó, việc thực hiện lòng hiếu thảo đôi khi không chỉ là một giá trị đạo đức, bổn phận mà người con thấy mình phải thực hiện mà còn có thể là gánh nặng hoặc "mặt nạ xã hội" mà người con phải thực hiện từ sự kỳ vọng và chuẩn mực đạo đức được chấp nhận trong xã hội. Trong khi đó, quá trình đô thị hóa khiến các gánh nặng về nhà ở, tài chính của con cái vốn đã trở nên nặng nề. Nói cách khác, hiếu thảo trong trường hợp này thể hiện cả chiều cạnh tiêu cực cũng như bối cảnh, điều kiện sống của gia đình, cụ thể là con cái. Đây cũng là kết quả được chia sẻ trong nghiên cứu của Liu (2023).

Từ góc độ tình cảm và sự gắn bó giữa các thành viên gia đình: Nhiều nghiên cứu đã khẳng định hiếu thảo tương hỗ có tác động tốt hơn tới tâm lý thành viên gia đình và ngược lại. Tuy nhiên, Yeh (2014) đã quan tâm tới tính tự giác của trẻ và hiếu thảo hai chiều cạnh nói trên (khảo sát trên 636 sinh viên cao đẳng, 998 học sinh trung học phổ thông). Kết quả của nghiên cứu này cho thấy hiếu thảo độc đoán và tương hỗ có quan hệ khá chặt chẽ ($r = 0,4$); hiếu thảo độc đoán có tương quan nghịch với tự giác cá nhân ($r = -0,14$) tuy nhiên, nếu đưa thêm biến mối quan hệ gắn gũi với cha mẹ thì hai thành tố này có mối tương quan thuận chiều và dương tính ($r = 0,21$). Như vậy, sự gắn kết, yêu

thương của thành viên gia đình có thể khiến cho họ sẵn sàng thực hiện hiếu thảo theo hướng tập trung hết vào cha mẹ. Kết quả tương tự cũng được chỉ ra trong nghiên cứu của Mai và Le (2024), hiếu thảo tương hỗ và hiếu thảo độc đoán có tương quan thuận với nhau ($r = 0,38$) và cùng tác động có ý nghĩa tới hạnh phúc gia đình theo đánh giá của những người được hỏi. Có thể thấy tác động tiêu cực hay tích cực của hiếu thảo tới con cái còn phụ thuộc vào tình cảm và sự gắn bó giữa các thành viên trong gia đình. Nhận định này được minh chứng trong kết quả nghiên cứu của Ang và Malhotra (2022) về hai cạnh của sự nhận hỗ trợ từ con của người cao tuổi tại Singapore. Theo các tác giả, hiếu thảo là một chuẩn mực có điều chỉnh rất mạnh tới trách nhiệm và sự chăm sóc của con cái với cha mẹ mình. Tuy vậy, trong thực tế, hiếu thảo cũng có thể khiến cha mẹ không hoàn toàn hài lòng. Để làm rõ các nội dung này, các tác giả đã khảo sát 2 lần (năm 2016 - 2017 và năm 2019) trên 2.887 người cao tuổi bằng bảng câu hỏi. Theo các tác giả, việc nhận hỗ trợ tài chính từ con giúp cải thiện chất lượng cuộc sống của người cao tuổi là nam giới nhưng với người cao tuổi là nữ giới thì việc hỗ trợ các công việc nhà lại có ý nghĩa hơn. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ của con cái cũng cần chú ý tới việc trao cho người cao tuổi khả năng tự chủ để giúp họ có chất lượng cuộc sống tốt hơn. Kết quả này là gợi ý quan trọng để con cái một mặt làm tốt bốn phạm hiếu thảo của mình, mặt khác, không khiến cha mẹ cảm thấy mình mất đi quyền tự chủ, cảm giác phụ thuộc vào người khác. Như vậy, xem xét các chiều cạnh của hiếu thảo luôn cần phải đặt trong bối cảnh văn hóa, sự gắn bó và tình cảm của các thành viên gia đình. Việc thực hiện hiếu thảo khi cha mẹ ốm đau, cần tập trung chăm sóc có thể là độc đoán nhưng lại đem lại cho con cái sự mãn nguyện, sẵn sàng; ngược lại, khi cuộc sống trở lại bình thường, cách thức thể hiện hiếu thảo tương hỗ, dân chủ lại khiến mỗi thành viên gia đình cảm thấy thoải mái hơn.

Với mục đích làm rõ tác động của hiếu thảo tới các thành viên gia đình từ góc độ tâm lý học văn hóa để từ đó đưa ra các đề xuất hướng nghiên cứu trong tương lai, có thể thấy, hiếu thảo và hai chiều cạnh tác động của nó đến các đặc điểm tâm lý khác dường như còn ít được quan tâm đầy đủ mà thường tập trung vào một góc độ, khía cạnh cụ thể như hạnh phúc, hài lòng cuộc sống, trầm cảm... Chính vì vậy, cần có những nghiên cứu xem xét hai chiều cạnh này một cách toàn diện hơn để có thể thấy được đồng thời tác động nhiều chiều của hiếu thảo. Thêm vào đó, ở Việt Nam, đã có một số nghiên cứu từ góc độ tâm lý học văn hóa về hiếu thảo như nghiên cứu của Rózycka-Tran và cộng sự (2020), Mai và Le (2024), tuy vậy, mới chỉ thấy được chiều cạnh về mối quan hệ của hiếu thảo với hài lòng, hạnh phúc. Mặt khác, nghiên cứu của Rózycka-Tran và cộng sự (2020) cũng nhận thấy hiếu thảo độc đoán trong nền văn hóa Việt Nam cũng có tác động tích cực tới thành tích học tập. Nói cách khác, bối cảnh văn hóa và sự đan xen giữa các chiều cạnh tác động luôn phải được xem xét đồng thời để có cái nhìn đầy đủ nhất về hiếu thảo trong cuộc sống hiện đại.

5. Kết luận

Như vậy, xem xét các nghiên cứu về hiếu thảo với những tác động đa chiều của nó cho thấy đây là chủ đề đã được quan tâm nhiều, nhất là ở các nước Á Đông. Các nghiên cứu đã khẳng định được vị trí của giá trị hiếu thảo trong gia đình từ quá khứ đến hiện tại cũng như sự biến đổi của hiếu thảo trong cuộc sống hiện đại. Cách tiếp cận về hiếu thảo từ một chiều cạnh trong quá khứ khi tập trung vào cha mẹ (hiếu thảo độc đoán) đã có sự cân bằng hơn khi tập trung vào cả phía người con (hiếu thảo tương hỗ); cách thực hành hiếu thảo từ khía cạnh vật chất - tinh thần trong mối quan hệ cha mẹ - con chuyển sang nhiều

hơn khía cạnh tinh thần - vật chất. Hiếu thảo với tư cách là một giá trị quan trọng trong gia đình khiến cho các thành viên gia đình cảm thấy hạnh phúc, hài lòng với cuộc sống, nâng cao lòng tự trọng... Bên cạnh đó, trong cuộc sống hiện đại, việc thực hiện lòng hiếu thảo với cha mẹ già ít nhiều cũng là gánh nặng, khiến người cao tuổi cảm thấy mình bị phụ thuộc, hạn chế sự phát triển tự do cá nhân. Có thể nói, hiếu thảo một giá trị bền vững đã tồn tại hàng ngàn năm trong lịch sử nhân loại nhưng việc nghiên cứu, làm rõ hơn nữa các chiều cạnh tác động của hiếu thảo là cần thiết để có thể có cách thức vận dụng phù hợp trong cuộc sống hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- Ang, S., & Malhotra, R. (2022). The filial piety paradox: Receiving social support from children can be negatively associated with quality of life. *Social Science & Medicine*, 303, 114996. <https://doi.org/10.1016/j.socscimed.2022.114996>.
- Ba, T. N., Chang, P. P. W., & Loh, J. M. I. (2014). The psychology of Vietnamese tiger mothers: Qualitative insights into the parenting beliefs and practices of Vietnamese-Australian mothers. *Journal of Family Studies*, 20(1), 48-65. <https://doi.org/10.5172/jfs.2014.20.1.48>.
- Bankston, C. L. (2004). Social capital, cultural values, immigration, and academic achievement: the host country context and contradictory consequences. *Sociology of Education*, 77(2), 176-179. <http://www.jstor.org/stable/3649385>.
- Chen, W. W., Yang, X., & Zhang, L. R. (2025). The mediating role of creative self-concept in the relation between filial piety and general mental health. *Thinking Skills and Creativity*, 56, 101734. <https://doi.org/10.1016/j.tsc.2024.101734>.
- Cheng, S. T., & Chan, A. C. M (2006). Filial Piety and Psychological Well-Being in Well Older Chinese. *Journal of Gerontology: Psychological Sciences*, 61B(5), 262-P26, DOI: 10.1093/geronb/61.5.P262.
- Dandy, J., & Nettelbeck, T. (2002). The relationship between IQ, homework, aspirations and academic achievement for Chinese, Vietnamese and Anglo-Celtic Australian school children. *Educational Psychology*, 22(3), 267-276. <https://doi.org/10.1080/01443410220138502>.
- Đào Duy Anh. (1938/2021). *Việt Nam Văn hóa sử cương*. Nxb Văn học.
- Ding, Z., Yang, Q., Xiong, J. et al. (2021). The relationship between filial expectations and depressive symptoms in chinese older adults: the mediating role of intergenerational social support. *Journal of Adult Development*, 28, 162-169 <https://doi.org/10.1007/s10804-020-09360-2>.
- Guo, M., Cao, Y., & Hu, X. (2023). Chinese students' filial piety beliefs and procrastination in mathematics learning: The mediating role of academic emotions. *Frontiers in Psychology*, 14, 1050259. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2023.1050259>.
- Hamilton, G.G. (1990). Patriarchy, patrimonialism, and filial piety: a comparison of China and Western Europe. *The British Journal of Sociology*, 41(1), 77-104; Routledge Journals for the London School of Economics and Political Science.
- Han, X., Cheung, Mc. (2024). The relationship between dual filial piety and mental disorders and symptoms among adolescents: a systematic review of quantitative and qualitative studies. *Adolescent Research Review*, 10(1):31-45. <https://doi.org/10.1007/s40894-024-00234-2>.
- Ho, D. Y. F. (1996). Filial piety and its psychological consequences. In *The handbook of Chinese psychology* (pp. 155-165). Oxford University Press.
- Ho, D. Y. F., Xie, W., Liang, X., & Zeng, L. (2012). Filial piety and traditional Chinese values: A study of high and mass cultures. *PsyCh J.*, 1, 40-55. doi: 10.1002/pchj.6.
- Hoàng Phê. (2003). *Từ điển Tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng.

- Huang, K. J., & Chen, J. H. (2024). Filial Piety and the Development of Independence and Interdependence During Emerging Adulthood: A Longitudinal Study of Taiwanese Adolescents. *Journal of Youth and Adolescence*, 53(5), 1232-1243. <https://doi.org/10.1007/s10964-023-01929-w>.
- Lau, S., & Cheung, P. C. (1987). Relations between Chinese adolescents' perception of parental control and organization and their perception of parental warmth. *Developmental Psychology*, 23(5), 726-729. <https://doi.org/10.1037/0012-1649.23.5.726>.
- Leung, A. N., Wong, S. S., Wong, I. W., & McBride-Chang, C. (2010). Filial piety and psychosocial adjustment in Hong Kong Chinese early adolescents. *The Journal of Early Adolescence*, 30(5), 651-667. <https://doi.org/10.1177/0272431609341046>.
- Leung, J.T.Y., & Shek, D.T.L. (2024). Filial responsibilities and psychological wellbeing among Chinese adolescents in poor single-mother families: does parental warmth matter?. *Frontiers in psychology*, 15, 1341428. DOI: 10.3389/fpsyg.2024.1341428.
- Li, M., & Dong, X. (2018). The association between filial piety and depressive symptoms among U.S. Chinese older adults. *Gerontology & Geriatric Medicine*, 4, 2333721418778167. <https://doi.org/10.1177/2333721418778167>.
- Li, W. W., Singh, S., & Keerthigha, C. (2021). A cross-cultural study of filial piety and palliative care knowledge: moderating effect of culture and universality of filial piety. *Frontiers in psychology*, 12, 787724. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2021.787724>.
- Li, X., Zou, H., Liu, Y. et al. (2014). The relationships of family socioeconomic status, parent-adolescent conflict, and filial piety to adolescents' family functioning in Mainland China. *Journal of Child and Family Studies*, 23(1), 29-38. <https://doi.org/10.1007/s10826-012-9683-0>.
- Liu, J. (2023). Filial piety, love or money? Foundation of old-age support in urban China. *Journal of Aging Studies*, 66, 101104. <https://doi.org/10.1016/j.jaging.2023.101104>.
- Mai, V. H., & Le, V. H. (2024). The interdependence of happiness and filial piety within the family: A study in Vietnam. *Health Psychology Report*, 12(2), 124-132. <https://doi.org/10.5114/hpr/172091>.
- Pan, Y., & Tang, R. (2021). The effect of filial piety and cognitive development on the development of adolescents' depressive symptoms: a longitudinal study. *Frontiers in psychology*, 12, 751064. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2021.751064>.
- Pan, Y., Chen, R., & Yang, D. (2022). The relationship between filial piety and caregiver burden among adult children: A systematic review and meta-analysis. *Geriatric Nursing*, 43(1), 113-123. <https://doi.org/10.1016/j.gerinurse.2021.10.024>.
- Różycka-Tran, J., Jurek, P., Truong, T. K. H., & Olech, M. (2020). The implications of filial piety in study engagement and study satisfaction: A Polish-Vietnamese comparison. *Frontiers in Psychology*, 11, Article 525034. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2020.525034>.
- Shwalb, D. W., Shwalb, B. J., Nakazawa, J., Hyun, J. H., Le, H. V., & Satiadarma, M. P. (2009). East and Southeast Asia: Japan, South Korea, Vietnam, and Indonesia. In M. H. Bornstein (Ed.), *Handbook of Cultural Developmental Science* (pp. 445-464). Psychology Press.
- Sun P., Fan X., Sun Y., Jiang H., and Wang L. (2019). Relations Between Dual Filial Piety and Life Satisfaction: The Mediating Roles of Individuating Autonomy and Relating Autonomy. *Frontiers in psychology*, 10, 2549. DOI: 10.3389/fpsyg.2019.02549.
- Sun, P., Liu, B., Jiang, H., & Qian, F. (2016). Filial piety and life satisfaction among Chinese students: Relationship harmony as mediator. *Social behavior and Personality*, 44 (11), 1927 - 1936. DOI: <https://doi.org/10.2224/sbp.2016.44.11.1927>.
- Sun, P., Yang, Z., Jiang, H., Chen, W., & Xu, M. (2023). Filial piety and meaning in life among late adolescents: A moderated mediation model. *Children and Youth Services Review*, 147, 1-8. <https://doi.org/10.1016/j.childyouth.2023.106837>.
- Tiêu Quân Trung (Lê Sơn dịch). (2006). *Chữ Hiếu trong nền văn hóa Trung Hoa*. Nxb Từ điển Bách khoa.
- Trần Quốc Vượng. (2003). *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*. Nxb Văn học.

- Wan, J., Zhang, Q., & Mao, Y. (2024). How filial piety affects Chinese college students' social networking addiction: A chain-mediated effect analysis. *Computers in Human Behavior Reports*, 14, 100378. <https://doi.org/10.1016/j.chbr.2024.100378>.
- Wang, D., Laidlaw, K., Power, M. J., & Shen, J. (2009). Older people's belief of filial piety in China: Expectation and Non-expectation. *Clinical Gerontologist*, 33(1), 21-38. <https://doi.org/10.1080/07317110903347771>.
- Wei, Q. (2023). The positive and negative effects of Chinese filial piety. *Journal of Education, Humanities and Social Sciences*, 8, 563-568. <https://doi.org/10.54097/ehss.v8i.4310>.
- Wong, S. M., Leung, A. N. M., and McBride-Chang, C. (2010). Adolescent filial piety as a moderator between perceived maternal control and mother-adolescent relationship quality in Hong Kong. *Soc. Dev.*, 19, 187-201. doi: 10.1111/j.1467-9507.2008.00523.x.
- Wu, E. H. (2008). Parental influence on children's talent development: A case study with three Chinese American families. *Journal for the Education of the Gifted*, 32(1), 100-129.
- Wu, M. H., Chang, S. M., & Chou, F. H. (2018). Systematic literature review and meta-analysis of filial piety and depression in older people. *Journal of transcultural nursing: Official journal of the Transcultural Nursing Society*, 29(4), 369-378. <https://doi.org/10.1177/1043659617720266>.
- Wu, X., Tang, Y., & Chen, J. (2025). The association of filial piety and financial toxicity with surrogate decisional conflict among adult children of ICU patients with cancer. *Journal of Pain and Symptom Management*, 70(5), 437-446. <https://doi.org/10.1016/j.jpainsymman.2025.07.023>.
- Yan, J., & Chen, W.-W. (2018). The relationships between filial piety, self-esteem, and life satisfaction among emerging adults in Taiwan. In M. Demir & N. Sümer (Eds.), *Close relationships and happiness across cultures* (pp. 151-164). Springer International Publishing. https://doi.org/10.1007/978-3-319-89663-2_9.
- Yeh, K.-H. (2006). The impact of filial piety on the problem behaviours of culturally Chinese adolescents. *Journal of Psychology in Chinese Societies*, 7(2), 237-257.
- Yeh, K.-H. (2014). Filial piety and autonomous development of adolescents in the Taiwanese family. In D. L. Poston, Jr. W. S. Yang, and D. N. Farris (eds), *The Family and Social Change in Chinese Societies* (pp. 29-38). New York, NY: Springer Netherlands. DOI: 10.1007/978-94-007-7445-2_2.
- Zheng, W., Guo, Q., Huang, T., Lu, J., and Xie, C. (2021). The prosocial outgrowth of filial beliefs in different cultures: a conditional mediation model analysis. *Frontiers in psychology*, 12, 748759. doi: 10.3389/fpsyg.2021.748759.
- Zhou, J., Guo, Q., and Xu, R. (2020). Reciprocal filial piety facilitates academic success via autonomy: generalizing findings in Chinese society to a global context. *Frontiers in Psychology*, 11, 69. DOI: 10.3389/fpsyg.2020.00069.
- Zhu, C., Li, Y., Li, Z., Ding, W., Wang, X., Li, W., & Xie, R. (2023). The longitudinal relationship between filial piety and prosocial behavior of children: The chain mediating effect of self-esteem and peer attachment. *Current Psychology*, 42, 24078-24087. <https://doi.org/10.1007/s12144-022-03751-2>.